

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 19/8/2022
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đào Dương Thị Phương Dung**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lý**

Bà **Võ Thị Bồi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Phương Thảo** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ánh Dương** - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 19 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 596/2022/TLST-HNGĐ ngày 12/5/2022 về việc “**Ly hôn**”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28/7/2022 giữa các đương sự sau:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Lâm Phúc T** – sinh năm 1997

Địa chỉ: 46 đường X, phường S, thành phố T

(Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông **Huỳnh Ngọc Phong** – sinh năm 1987

Địa chỉ: thôn L, xã Đ, thành phố T

(Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Lâm Phúc T trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/6/2022: Tôi và anh Huỳnh Ngọc P kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, anh P không lo làm ăn, nghiện ngập và nhiều lần đánh tôi. Tôi không còn tình cảm với anh Phong nên xin ly hôn.

Tôi và anh P có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Thảo T sinh ngày 25/10/2015 và Huỳnh Ngọc Thảo T sinh ngày 24/7/2017. Tôi giao 02 con cho anh P nuôi dưỡng vì hiện nay tôi không có việc làm, không có nhà ở và 02 con cũng đang sống với anh P.

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Ngọc P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 14/6/2022: Tôi và cô Lâm Phúc T kết hôn năm 2015. Trong thời gian chung sống chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn nên tôi đồng ý ly hôn với cô T.

Tôi và cô T có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Thảo T sinh ngày 25/10/2015 và Huỳnh Ngọc Thảo T sinh ngày 24/7/2017. Tôi xin nuôi 02 con vì hiện nay 02 con đang sống với tôi. Tôi không yêu cầu cô T cấp dưỡng nuôi con

Tài sản chung và nợ chung chúng tôi tự giải quyết.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung cho bị đơn nuôi dưỡng. Về tài sản chung, không xem xét do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về thủ tục tố tụng:**

- Việc bà Lâm Phúc T khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Huỳnh Ngọc P, xét yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn đúng pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T. Bà Lâm Phúc T và ông Huỳnh Ngọc P có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Lâm Phúc T và ông Huỳnh Ngọc P.

*** Về nội dung vụ án:** Bà Lâm Phúc T và ông Huỳnh Ngọc P tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Đ - thành phố T- tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 174 ngày 03/12/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của bà T và ông P không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T.

- Về con chung: Bà Lâm Phúc T và ông Huỳnh Ngọc P có 02 con chung là Huỳnh Ngọc Thảo T sinh ngày 25/10/2015 và Huỳnh Ngọc Thảo T sinh ngày 24/7/2017. Bà Lâm Phúc T có nguyện vọng giao hai con cho ông P nuôi dưỡng, ông P cũng mong muốn được nuôi dưỡng hai con. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con chung cho ông P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu do đó Hội đồng xét xử không xem xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

- Về án phí: Bà Lâm Phúc T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, Điều 235, Điều 264, Điều 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Lâm Phúc T được ly hôn ông Huỳnh Ngọc P.

2/ Về con chung: giao 02 con chung là Huỳnh Ngọc Thảo T sinh ngày 25/10/2015 và Huỳnh Ngọc Thảo T sinh ngày 24/7/2017 cho ông Huỳnh Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Ông Huỳnh Ngọc P không yêu cầu bà Lâm Phúc T cấp dưỡng nuôi con.

Bà Lâm Phúc T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Đồng thời bà T có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà T, ông P có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét, nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu thì sẽ được giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

4/ Về án phí: Bà Lâm Phúc T phải nộp 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng bà T đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001729 ngày 12/5/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, bà Lâm Phúc T đã nộp đủ án phí HNGĐ-ST.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh H;
 - Viện kiểm sát nhân dân Tp. T;
 - Chi cục thi hành án Dân sự Tp. T;
 - UBND xã Đ-Tp. T-tỉnh H
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 174 ngày 03/12/2015);
- Đương sự;
 - Lưu hồ sơ.

Đào Dương Thị Phương Dung